

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai giảm dự toán ngân sách năm 2021
của Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-SNN ngày 31/12/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Về việc giảm dự toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT do không còn nhiệm vụ chi (đợt 9);

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(theo biểu đính kèm).

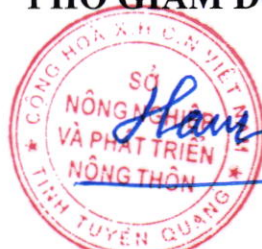
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở và các phòng chức năng thuộc Sở tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Thực hiện);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT-KT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Hàm

Đơn vị: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang
Chương: 412

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 755/QĐ- SNN ngày 31/12/2021
của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
<i>1</i>	<i>Số thu phí, lệ phí</i>	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
<i>2</i>	<i>Chi từ nguồn thu phí được để lại</i>	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<i>3</i>	<i>Số phí, lệ phí nộp NSNN</i>	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-
<i>1</i>	<i>Chi sự nghiệp kinh tế</i>	<i>-</i>
1.1	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Loại: 340; khoản: 341; mã nguồn: 12)	(10.366.000)
	Kinh phí nâng cấp hệ thống mạng Lan, wifi; Lắp đặt hệ thống chống sét, bảng điện tử; Thuê lưu trữ và tạo lập cơ sở dữ liệu văn bản đi đến	(10.366.000)

Ghi chú: Niêm yết trên bảng thông báo 90 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực./.